

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 01

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )  
Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược lý - Dược lâm sàng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Như Hồ.
- Ngày tháng năm sinh: 2/1/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 436B/79 đường 3/2 P12 Q10 TPHCM
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):  
436B/79 đường 3/2 P12 Q10 TPHCM  
Điện thoại di động: 0907381818; E-mail: [nhnguyen@ump.edu.vn](mailto:nhnguyen@ump.edu.vn)
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
  - Từ 11/2006 đến 6/2011: Nghiên cứu viên bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng, Khoa Dược, ĐHY Dược TPHCM
  - Từ 7/2011 đến nay: Giảng viên bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược, ĐHY Dược TPHCM
  - Từ 11/2018 đến nay: Dược sĩ lâm sàng, Khoa Dược, Bệnh viện Nguyễn Trãi, TPHCM (kiêm nhiệm)

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay:

- Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược, ĐHY Dược Tp. Hồ Chí Minh.
- Khoa Dược, Bệnh viện Nguyễn Trãi, Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 41 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

314 Nguyễn Trãi Phường 8 Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (84) 2838295641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 4 tháng 10 năm 2006; số văn bằng: C0782829; ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng ĐH: ĐH Y Dược TPHCM
- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 7 năm 2010; số văn bằng: .....; ngành: Khoa học Dược; chuyên ngành: Khoa học Y Dược; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Groningen, Hà Lan
- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: 770; ngành: Khoa học sức khỏe; chuyên ngành: Khoa học các bệnh liên quan đến lối sống; Nơi cấp bằng TS: ĐH Shiga, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: ĐH Y Dược TPHCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khảo sát tình hình sử dụng thuốc, bao gồm khảo sát đặc điểm dùng thuốc, đánh giá sự phù hợp trong kê đơn thuốc ngoại trú và nội trú theo các hướng dẫn điều trị và theo dõi biến cố bất lợi trong quá trình dùng thuốc.
- Đánh giá tuân thủ dùng thuốc của người bệnh, theo dõi nồng độ thuốc trong máu.
- Đánh giá can thiệp dược nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn của việc điều trị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 8 học viên sau đại học bảo vệ thành công luận văn ThS và 2 học viên dự kiến bảo vệ cuối năm 2023 (Hướng dẫn chính)
- Đã hướng dẫn 2 học viên sau đại học bảo vệ thành công luận văn CK1 và 2 học viên dự kiến bảo vệ cuối năm 2023 (Hướng dẫn chính)
- Đã hoàn thành đề tài 6 đề tài NCKH cấp cơ sở (Chủ nhiệm đề tài); 1 đề tài cấp thành phố (Thành viên); đang thực hiện 1 đề tài cấp thành phố (Thư ký)
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong danh mục ISI, Scopus)
- Số lượng sách đã xuất bản 7, trong đó 7 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật: Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

#### Về việc thực hiện nhiệm vụ được giao

- Có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt công tác được giao
- Hoàn thành các chỉ tiêu và tiến độ giảng dạy, đảm bảo vượt mức số giờ chuẩn quy định
- Tích cực tham gia các hoạt động của khoa và bộ môn
- Thường xuyên tự cập nhật kiến thức chuyên ngành và ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp giảng dạy tích cực vào thực tế giảng dạy, tham gia xây dựng đổi mới chương trình đào tạo cho sinh viên
- Tham gia xây dựng và hợp tác Trường - Viện với bệnh viện Nguyễn Trãi

#### Về tư tưởng, đạo đức, lối sống:

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, lối sống lành mạnh
- Luôn chấp hành chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước
- Gương mẫu thực hiện nội quy của Nhà trường, cơ quan, đơn vị
- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác, học hỏi và giúp đỡ đồng nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- Nhiệt tình, tận tâm trong giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, tạo mối quan hệ tốt với sinh viên
- Trung thực trong nghiên cứu khoa học, làm việc có tổ chức để đạt mục tiêu đề ra

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	0	1	203	30	233/485,8/270
2	2018-2019	0	0	2	3	236,5	130	366,5/694/270
3	2019-2020	0	0	3	2	457	130	587/698,9/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1	2	246	206,5	452,5/587,3/270
5	2021-2022	0	0	2	2	125	216,5	341,5/514,2/270
6	2022-2023 (tới tháng 6/2023)	0	0	2 (*)	3 (**)	84	194,5	278,5/497/275

(\*) dự kiến bảo vệ vào tháng 10/2023; (\*\*) dự kiến bảo vệ vào tháng 7/2023

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS  tại Hà Lan năm 2008 và  luận án TS tại Nhật Bản năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .... số bằng: ....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy: ĐH Y Shiga, Nhật Bản (đối tượng: Học viên cao học, môn Thống kê y học, vị trí: Trợ giảng, năm 2015)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng IELTS overall band score 7,5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hà Thanh		HVCH	x		2018-2019	ĐH Y Dược TPHCM	25/12/2019
2	Trần Thị Hương		HVCH	x		2018-2019	ĐH Y Dược TPHCM	25/12/2019
3	Hồ Thị Như Huyền		HVCH	x		2019-2020	ĐH Y Dược TPHCM	31/12/2020
4	Nguyễn Hiếu Minh		HVCH	x		2019-2020	ĐH Y Dược TPHCM	31/12/2020
5	Nguyễn Nguyễn Sinh Thịnh		HVCH	x		2019-2020	ĐH Y Dược TPHCM	31/12/2020
6	Trần Mạnh Duy		HVCH	x		2020 -2021	ĐH Y Dược TPHCM	26/1/2022
7	Trần Thị Thu Hiền		HVCH	x		2021-2022	ĐH Y Dược TPHCM	11/1/2023
8	Nguyễn Thị Ngọc Yến		HVCH	x		2021-2022	ĐH Y Dược TPHCM	11/1/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng. Tập 1: 100 ca lâm sàng	TK	NXB Y học, 2012	13	PGS. TS. Thái Nguyễn Hùng Thu, GS. Hoàng Thị Kim Huyền	Biên soạn trang 31-35; 40-44; 78-81; 90-93; 94-98; 111-114; 156-160; 275-280; 382-385	30/GCN-ĐHYD 1989/QĐ-ĐHYD ngày 2/7/2019
2	Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng. Tập 2: Hướng dẫn trả lời ca 1 đến 57	TK	NXB Y học, 2012	13	PGS. TS. Thái Nguyễn Hùng Thu, GS. Hoàng Thị Kim Huyền	Biên soạn trang 42-47; 54-61; 153-158; 180-187; 188-198; 231-235; 331-334	31/GCN-ĐHYD 1989/QĐ-ĐHYD ngày 2/7/2019
3	Cơ sở dữ liệu ca lâm sàng. Tập 3: Hướng dẫn trả lời ca 58 đến 100	TK	NXB Y học, 2012	13	PGS. TS. Thái Nguyễn Hùng Thu, GS. Hoàng Thị Kim Huyền	Biên soạn trang 93-104; 362-370	32/GCN-ĐHYD 1989/QĐ-ĐHYD ngày 2/7/2019
II	Sau khi được công nhận TS						
4	Dược động học vancomycin và aminoglycosid trong thực hành lâm sàng	TK	NXB Y học, 2018	10	PGS. TS. Nguyễn Tuấn Dũng, TS. Lê Minh Hùng	Biên soạn trang 59-84	43/GCN-ĐHYD 1989/QĐ-ĐHYD ngày 2/7/2019
5	Dược lâm sàng đại cương (tái bản)	GT	NXB Y học, 2021	12	PGS. TS. Nguyễn Tuấn Dũng, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Khôi	Biên soạn trang 82-111; 140-167, 334-345	562/QĐ-ĐHYD ngày 6/3/2019 1027/QĐ-ĐHYD ngày 7/6/2021
6	Dược lâm sàng điều trị (tái bản)	GT	NXB Y học, 2023	12	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Khôi, PGS. TS. Đặng Nguyễn Đoàn Trang	Biên soạn, 129-161; 364-384; 430-466	257/QĐ-ĐHYD ngày 3/2/2021
7	Dược thư quốc gia Việt Nam (Lần 3)	TK	NXB Y học, 2023	37	PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Tiến	8 chuyên luận	

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Khảo sát việc sử dụng thuốc an toàn tại một bệnh viện đa khoa tại TPHCM	CN	375/HĐ-NCKH; Cấp trường (ĐH Y Dược TPHCM)	4/2011-8/2011	25/12/2012 KQ: Khá
2	ĐT: Khảo sát nhận thức và hành vi của điều dưỡng về an toàn trong sử dụng thuốc tiêm truyền trên bệnh nhân ở 2 bệnh viện công lập tại Tp. Hồ Chí Minh năm 2012	CN	379/HĐ-NCKH; Cấp trường (ĐH Y Dược TPHCM)	3/2012-10/2012	25/12/2012 KQ: Khá
3	ĐT: Khảo sát việc sử dụng thuốc cho bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên theo tiêu chuẩn Beers tại một bệnh viện đa khoa ở TP. Hồ Chí Minh	CN	384/HĐ-NCKH ; Cấp trường (ĐH Y Dược TPHCM)	4/2012-10/2012	2/10/2013 KQ: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
4	ĐT: Khảo sát mức độ kiểm soát hen và một số yếu tố liên quan bệnh nhân hen phế quản điều trị ngoại trú tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	CN	24/2019/HĐ-DHYD Cấp trường (ĐH Y Dược TPHCM)	9/2019-9/2020	28/3/2022 KQ: Khá
5	ĐT: Khảo sát sự tuân thủ dùng thuốc ở bệnh nhân viêm gan B mạn tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	CN	25/2019/HĐ-DHYD Cấp trường (ĐH Y Dược TPHCM)	9/2019-9/2020	12/7/2022 KQ: Khá
6	ĐT: Khảo sát đặc điểm vi sinh, sử dụng kháng sinh và tái nhập viện của bệnh nhân viêm phổi cộng đồng tại một bệnh viện hạng I tại TPHCM	CN	214/2020/HĐ-ĐHYD Cấp trường (ĐH Y Dược TPHCM)	4/2020-4/2022	28/3/2022 KQ: Xuất sắc

7	ĐT: Xây dựng qui trình theo dõi trị liệu dựa trên nồng độ của một số thuốc có giới hạn trị liệu hẹp ở người Việt Nam	TV*	294/HĐ-SKHCN Cấp thành phố Sở KH và CN TPHCM	12/2006- 12/2008	7/2009 (Biên bản nghiệm thu) KQ: Khá
8	ĐT: Khảo sát yếu tố nguy cơ và đánh giá hiệu quả can thiệp được trên người cao tuổi có triệu chứng mất ngủ	TK	4/2023/HĐ-QKHCN Cấp thành phố Sở KH và CN TPHCM	3/2023 – 5/2024	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV\*: Thành viên

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (3/2017)							
1	Compliance, persistence, and switching patterns for ACE inhibitors and ARBs.	6 (2/6)		American Journal of Managed Care ISSN 1088-0224	ISI, Scopus (Q2 Health policy, IF = 1,512)	48	9, 609-16	2011
2	Epidemiology of Cardiovascular Risk Factors in Asian countries.	4 (1/4)	x	Circulation Journal ISSN 1346-9843	ISI, Scopus (Q1:Cardio-logy and cardio-vascular medicine, IF = 3,025)	77	77 (12) 2851-59	2013
3	Theo dõi nồng độ tobramycin trong trị liệu	4 (1/4)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			12 (1) 101 - 5	2008

4	Khảo sát việc sử dụng thuốc cho bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên tại một bệnh viện ở TP Hồ Chí Minh	3 (3/3)	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			852-853 97-101	2012
5	Khảo sát việc sử dụng thuốc chống huyết khối đường uống cho bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim tại bệnh viện Thống Nhất TP.HCM	3 (2/3)		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			19 (3) 367-372	2015
II	Sau khi được công nhận TS (3/2017)							
6	Dietary tofu intake and long-term risk of death from stroke in a general population	17 (1/17)	x	ESPEN: Clinical Nutrition ISSN 2405-4577	ISI, Scopus (IF = 6,402)	9	37 (1) 182 -8	2018
7	Impact of a pharmacist-led educational intervention on quality of life among patients with asthma	5 (5/5)		Asian journal of pharmaceutical and clinical research ISSN 2455-3891	ISI, Scopus (IF = 0,67)		12 (6) 307-312	2019
8	An Assessment of Cough Medicine Dispensing Practice to Children Under Two Years Old in Pharmacies in Ho Chi Minh City Using Simulated-Patient Method	5 (4/5)		Indonesian journal of pharmacy ISSN 23389486, 23389427	ISI, Scopus (IF = 0,56)		3(1) 42-50	2020
9	Asthma control and medication adherence among asthmatic outpatients in Vietnam: a cross-sectional study	3 (3/3)	x	Pharmaceutical Sciences Asia ISSN 25868195, 25868470	Scopus (IF = 0,4)		49 (2) 153-160	2022



10	Short-term readmission following community-acquired pneumonia: a cross-sectional study	3 (3/3)	x	Hospital Pharmacy ISSN 19451253, 00185787	ISI, Scopus (Q2: Pharmacy, IF = 0,69)		57(6): 712-720	2022
11	Impact of pharmacist-led interventions on heart failure medication adherence: a prospective cohort study	1/5	x	Journal of Pharmaceutical Health Services Research ISSN 1759-8885	ISI, Scopus (Q2: Pharmacy, IF = 0,8)		1-7	2023
12	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi bệnh viện tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			476, (1, 2), 130-133	2019
13	Đánh giá việc kê đơn trên bệnh nhân cao tuổi bằng tiêu chuẩn STOPP và START tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			476, (1, 2), 87-91	2019
14	Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành của người chăm sóc trẻ bị tiêu chảy tại Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			477, (1), 43-46	2019
15	Khảo sát việc sử dụng thuốc và tuân thủ điều trị ở bệnh nhân trầm cảm tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			477, (2), 73-76	2019

16	Khảo sát tính hợp lý kê đơn thuốc kháng đông không kháng vitamin K trên bệnh nhân rung nhĩ không do van tim tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	4 (1/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			477, (2), 29-31	2019
17	Khảo sát việc tuân thủ sử dụng thuốc chống loãng xương trên bệnh nhân sau gãy cổ xương đùi tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			478, (1), 59-62	2019
18	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và hiệu quả điều trị trầm cảm tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh	4 (1/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			478, (1), 115-118	2019
19	Viêm phổi bệnh viện do <i>Acinetobacter baumannii</i> tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai: Mức độ đề kháng kháng sinh và các yếu tố ảnh hưởng đến kết cục thất bại trong điều trị	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			10, (1113), 41-44	2019
20	Đánh giá việc kê đơn thuốc hướng tâm thần cho bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại một bệnh viện chuyên khoa theo tiêu chuẩn STOPP/START	2 (1/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			PB 23, (6), 29-36	2019

21	Tình hình sử dụng thuốc và sự tuân thủ dùng thuốc trên bệnh nhân hen điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	4 (1/4)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			PB 23, (6), 266-271	2019
22	Khảo sát sự tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân viêm gan B mạn tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	3 (2/3)		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			PB 23, (6), 151-155	2019
23	Đánh giá việc sử dụng thuốc cho bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú theo tiêu chuẩn Beers cập nhật 2019	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			24 (2), 122-130	2020
24	Khảo sát tình hình điều trị tăng huyết áp trên bệnh nhân bệnh thận mạn chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			24(3), 54-62	2020
25	Khảo sát sự hiểu biết trầm cảm trên người thân bệnh nhân trầm cảm và các yếu tố liên quan	3 (2/3)		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			495(1), 59-63	2020
26	Tỉ lệ tuân thủ điều trị, mức độ cải thiện của bệnh nhân trầm cảm và một số các yếu tố liên quan	3 (3/3)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			495(1), 153-156	2020
27	Khảo sát tình hình sử dụng và đề kháng kháng sinh trong điều trị viêm phổi sơ sinh tại bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai theo NTA	3 (2/3)		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			497(1), 195-198	2020

28	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng viêm không steroid (NSAID) trên bệnh nhân có các yếu tố nguy cơ tiêu hoá và tim mạch tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức	3 (2/3)		Tạp chí Y học Việt Nam  ISSN 1859-1663			495(2), 122- 126	2020
29	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị tăng động kém chú ý ở trẻ em	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			PB 24 (5), 151- 159	2020
30	Khảo sát tuân thủ dùng thuốc điều trị bệnh Parkinson trên bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Thống Nhất	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			PB 24 (6), 64- 72	2020
31	Khảo sát đặc điểm bệnh nhân và đặc điểm vi khuẩn gây viêm phổi cộng đồng tại Bệnh viện Nguyễn Trãi, Thành Phố Hồ Chí Minh	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			24 (6), 34-41	2020
32	Khảo sát đặc điểm sử dụng kháng sinh nội trú trong điều trị viêm phổi cộng đồng tại một bệnh viện hạng 1 TPHCM	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			25 (2), 135- 142	2021

33	Khảo sát tình hình đề kháng và việc sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi thở máy do Enterobacteriaceae tại các khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Chợ Rẫy	3 (3/3)		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			25 (2), 150-157	2021
34	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn huyết do <i>Staphylococcus aureus</i> tại các khoa ICU Bệnh viện Chợ Rẫy	3 (2/3)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			25 (4), 123-129	2021
35	Khảo sát tình hình sử dụng nhóm kháng sinh carbapenem tại khoa Hồi Sức Tích Cực – Chống Độc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			25 (4), 161-167	2021
36	Các yếu tố liên quan đến tuân thủ dùng thuốc trên người bệnh viêm gan B mạn tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	2 (2/2)	x	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh  ISSN 1859-1779			26 (2), 52-59	2022
37	Đánh giá hiệu quả can thiệp của hoạt động dược lâm sàng trong việc sử dụng nhóm kháng sinh carbapenem tại khoa Hồi sức tích cực - chống độc Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	3 (3/3)	x	Tạp chí Y học Việt Nam  ISSN 1859-1663			515 (1), 71-75	2022

38	Khảo sát tình hình sử dụng glucocorticoid trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			516(2), 45-48	2022
39	Khảo sát biến cố bất lợi trên bệnh nhân sử dụng glucocorticoid đường uống ngoại trú trên 3 tháng tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			515 (1), 244-247	2022
40	Khảo sát việc hiệu chỉnh liều thuốc theo chức năng thận tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			516(2), 271-275	2022
41	Xây dựng kịch bản bệnh nhân mô phỏng trong đánh giá sử dụng thuốc kháng viêm NSAID điều trị thoái hóa khớp tại nhà thuốc cộng đồng	4 (4/4)	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			521(1), 105-110	2022
42	Xây dựng và thẩm định bộ câu hỏi khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng opioid ngoại trú	4 (4/4)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			521(1): 253-257	2022
43	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu trên bệnh nhân nhập viện do hội chứng mạch vành cấp tại Bệnh viện Bà Rịa	3 (2/3)		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			523 (2): 139-143	2023
44	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm trùng đường tiết niệu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	3 (2/3)		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			523 (2): 59-64	2023

45	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc nội tiết hỗ trợ sinh sản trong thụ tinh ống nghiệm tại Bệnh viện Từ Dũ	3 (1/3)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			526 (2): 126-130	2023
46	Đánh giá hiệu quả can thiệp của dược sĩ lâm sàng trong việc kê đơn thuốc điều trị tăng huyết áp tại Trung tâm y tế huyện Bến Lức tỉnh Long An	3 (1/3)	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1663			526(2): 59-63	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 4

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)



Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

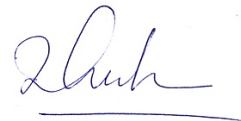
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Như Hồ